

PHỤ LỤC I

**NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
THiểu SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I:
TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2025**
*(Kèm theo Kế hoạch số 305 /KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 4%.
- Có 7 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn (*tỷ lệ xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt 28%*).
- Có 120 thôn ra khỏi địa bàn thôn đặc biệt khó khăn (*tỷ lệ thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt 64,51%*).
- Phân đầu có 100% hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có đất ở; 100% hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có đất sản xuất.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ đất ở; Hỗ trợ nhà ở;
- Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất; Hỗ trợ chuyển đổi nghề;
- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán;
- Tiếp tục thực hiện các công trình nước sinh hoạt tập trung.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất của Dự án trên địa bàn về Ban Dân tộc để tổng hợp theo quy định.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Dự án là 51.339 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 21.062 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).
- Ngân sách địa phương: 2.106 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).
- Vốn vay tín dụng: 28.171 triệu đồng.

Ngoài ra, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Nội dung thực hiện:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng 16 dự án (dự án chuyển tiếp) sắp xếp, ổn định dân cư tập trung, tại chỗ, xen ghép tại địa bàn 08 huyện: Tu Mơ Rông, Kon Plông, Đắk Glei, Sa Thầy, Đắk Tô, Ngọc Hồi, Ia H'Drai, Đắk Hà⁽¹⁾.

- Hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình;
- Hỗ trợ địa bàn bố trí dân xen ghép.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Dự án trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Ủy ban nhân dân các huyện: Tu Mơ Rông, Kon Plông, Đắk Glei, Sa Thầy, Đắk Hà, Đắk Tô, Ngọc Hồi, Ia H'Drai tổ chức triển khai thực hiện dự án trên địa bàn quản lý; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất của Dự án trên địa bàn về Ban Dân tộc để tổng hợp theo quy định.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Dự án là 128.554 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 116.858 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).
- Ngân sách địa phương: 11.686 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển)

Ngoài ra, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

⁽¹⁾ Huyện Tu Mơ Rông: Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Đắk Hà, huyện Tu Mơ Rông; Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đắk Rơ Ông và Đắk Tô Kan, huyện Tu Mơ Rông; Hỗ trợ làm nhà dự án định canh, định cư tập trung thôn Đắk Kinh 1 xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông; Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đắk sao huyện Tu Mơ Rông; Huyện Sa Thầy: Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ thôn Đắk Wốt, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy; Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xen ghép làng KĐin, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy; Huyện Ia H'Drai: Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung điểm dân cư số 66 tại thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai; Huyện Đắk Hà: Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ và xen ghép xã Đắk Pxi, huyện Đắk Hà; Huyện Đắk Tô: Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Pô Kô; Huyện Đắk Glei: Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Mường Hoong, huyện Đắk Glei; Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Xốp, huyện Đắk Glei; Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đắk Glei; Hỗ trợ làm nhà dự án định canh định cư tập trung thôn Ngọc Nang, xã Mường Hoong, huyện Đắk Glei; Huyện Kon Plông: Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Đắk Nền, huyện Kon Plông; Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đắk Ring; Huyện Ngọc Hồi: Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và phát nâng cao thu nhập cho người dân

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng;
- Hỗ trợ bảo vệ rừng;
- Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung;
- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ;
- Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ;
- Trợ cấp gạo cho người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

b) Phân công thực hiện

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban, ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung và phân công thực hiện

a.1) Nội dung số 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

* Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế (*doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, ...*) và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện.

- Hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế đối với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

* Phân công thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc; các sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai các dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn và thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

a.2) Nội dung số 2: Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

* Nội dung thực hiện: Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ các nội dung hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý tại huyện Tu Mơ Rông.

* Phân công thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương và Hội Dược liệu tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị liên quan nghiên cứu thực hiện dự án Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Quản lý thị trường tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông xây dựng, đề xuất cơ chế quản lý dược liệu (từ khâu giống đến sản phẩm đưa ra thị trường).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ chế chính sách thu hút các doanh nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu có tiềm lực về kinh tế, có thị trường để nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường.

- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn và thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

a.3) Nội dung số 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

* Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khởi nghiệp, mô hình khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tổ chức Hội nghị biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm, các phiên chợ văn hóa, hội chợ, giao lưu, diễn đàn, các lễ hội gắn thương mại với du lịch;

- Tổ chức các lớp tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại.

* Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức hoạt động thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Tiêu dự án là 22.007 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 20.007 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).
- Ngân sách địa phương: 2.001 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

Ngoài ra, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

4.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư chuyển tiếp và khởi công mới các công trình dự án như công trình đường đi khu sản xuất; công trình cầu treo; công trình nước sinh hoạt tập trung phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình đường dây trung thế, trạm biến áp và đường dây hạ thế để cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; trạm chuyển tiếp phát thanh xã; nhà sinh hoạt cộng đồng; công trình khu thể thao; công trình cổng chào; công trình nhà, lớp và các hạng mục phụ trợ cho trường học các cấp; công trình kênh mương thủy lợi để từng bước đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác...

- Tiếp tục thực hiện dự án xây mới 02 Trạm Y tế tại xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông; xã Đăk PXi, huyện Đăk Hà và Xây mới phòng khám đa khoa khu vực Đăk RVe, huyện Kon Rẫy.

- Mua sắm trang thiết bị y tế theo tiêu chuẩn định mức trang bị cho các trạm y tế trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã).

- Duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn; công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020.

- Đầu tư xây dựng chợ trung tâm xã tại các huyện.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức thực hiện nội dung đầu tư xây mới; Cải tạo, sửa chữa Trạm Y tế; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất của Dự án về Ban Dân tộc để tổng hợp theo quy định.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức thực hiện nội dung về: đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện: Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, duy tu bảo dưỡng công trình tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện, theo tiêu chí, định mức phân bổ vốn; nội dung cứng hóa đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa; kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án về Sở Công Thương, Ban Dân tộc để tổng hợp theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức thực hiện nội dung về: đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất của Dự án trên địa bàn về Sở Công Thương, Ban Dân tộc để tổng hợp theo quy định.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Dự án là 230.284 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 209.349 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).
- Ngân sách địa phương: 20.935 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

Ngoài ra, các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú.

- Hỗ trợ cung cấp, nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị dạy học phục vụ cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú.

- Nâng cao chất lượng dạy và học trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường Phổ thông có học sinh bán trú: tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực về các nội dung quản lý và giáo dục đặc thù.

- Tăng cường mở các lớp xóa mù chữ mức độ 1, mức độ 2 tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Phân công thực hiện

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất Dự án theo quy định.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Tiểu dự án là 66.677 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 60.615 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

- Ngân sách địa phương: 6.062 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

Ngoài ra, các sở, ban, ngành, địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

a.1) Nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc

- Tổ chức khoảng 35 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4; nhóm đối tượng thuộc lực lượng công an công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, xã trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a.2) Nội dung đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học

Hỗ trợ đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) cho đối tượng thuộc nhóm dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù, nhóm dân tộc thiểu số còn có khó khăn, dân tộc thiểu số có chất lượng nguồn nhân lực thấp

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nội dung Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 3, 4 và nhóm đối tượng thuộc lực lượng Công an công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất;

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nội dung Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, xã trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với đơn vị, địa phương thực hiện công tác đào tạo sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

5.3. Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng mô hình đào tạo nghề, đặt hàng đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo.

- Hỗ trợ đào tạo nghề, tổ chức chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm; cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho các đối tượng (trong đó, đào tạo mới; đào tạo lại, cập nhật, nâng cao kiến thức kỹ năng lao động, kỹ năng sống cho người lao động đào tạo nâng cao năng lực và dịch vụ cho người lao động khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp; đào tạo nhằm chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động; đào tạo để đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài; đào tạo nghề nghiệp tại doanh nghiệp...; đào tạo nghề nhằm phát triển thị trường du lịch quý, du lịch cộng đồng, nghề thủ công, mỹ nghệ...).

- Hỗ trợ cho lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số học nghề, học ngoại ngữ để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học tại cơ sở.

- Tổ chức phiên giới thiệu việc làm và các hội nghị tư vấn nhằm tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

b) Phân công thực hiện

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Tiểu dự án 3 trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 3 theo định kỳ, đột xuất.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đối tượng là cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

- Tổ chức hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và các bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

- Tổ chức học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố trong nước cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình.

b) Phân công thực hiện

Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất Tiểu dự án theo quy định.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung thực hiện

Mục tiêu 1. Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của của dân tộc dưới 1000 người

Mục tiêu 2. Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum

Mục tiêu 4. Hỗ trợ 05 nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận

Mục tiêu 5. Tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

Mục tiêu 6. Hỗ trợ 01 chương trình nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn, phát triển văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một

Mục tiêu 7. Xây dựng 01 mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

Mục tiêu 8. Xây dựng 02 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư.

Mục tiêu 9. Hỗ trợ hoạt động cho 24 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Mục tiêu 10. Tiếp tục hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Mục tiêu 13. Tổ chức 02 hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số trong các Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số.

Mục tiêu 14. Hỗ trợ 01 chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch.

Mục tiêu 15. Hỗ trợ đầu tư bảo tồn văn hóa 02 làng truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

Mục tiêu 17. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số

17.1. Hỗ trợ tu bổ tôn tạo 05 lượt di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

17.2. Hỗ trợ 02 lượt chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

Mục tiêu 18. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

18.1. Hỗ trợ xây dựng 09 thiết chế văn hóa, thể thao tại xã miền núi trên địa bàn tỉnh;

18.2. Hỗ trợ trang thiết bị cho 02 thôn, làng vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Phân công thực hiện

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Nội dung thực hiện

**** Nội dung số 01: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***

- Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện Kon Plông.

- Thực hiện công tác chỉ đạo tuyến trong lĩnh vực khám, chữa bệnh nhằm hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về trạm y tế xã; hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản thuộc các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đã được đào tạo và đang trực tiếp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng.

- Triển khai điểm tiêm chủng ngoài trạm trong tiêm chủng thường xuyên đối với các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về địa lý hoặc trong chiến dịch tiêm chủng.

**** Nội dung số 02: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***

- Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Truyền thông, vận động chính sách, pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình; Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục về tảo hôn, hôn nhân cận huyết và bệnh tan máu bẩm sinh; cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; hỗ trợ bà mẹ thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số: Tăng cường tuyên truyền, vận động; xây dựng môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi; Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, bao gồm cả khuyến khích, hỗ trợ người cao tuổi tham gia; Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tư vấn, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới: Tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú, biên giới phù hợp tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng vùng ĐBDTTS&MN, khu vực biên giới; Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã thuộc vùng vùng ĐBDTTS&MN; Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình phù hợp với thực trạng văn hóa của từng dân tộc; chú trọng các mô hình can thiệp vận động đồng bào có điều kiện kinh tế khó khăn có mức sinh cao nên sinh ít con hơn, đồng thời tăng cường bảo vệ, phát triển dân tộc dưới 10 nghìn người; Kiểm soát, quản lý dân số tại vùng ĐBDTTS&MN, khu vực biên giới.

- Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số về chuyên môn kỹ thuật; nghiệp vụ quản lý dân số; Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá, quản lý.

** Nội dung số 03: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ trẻ em nhằm giảm thiểu tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tâm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số*

- Duy trì mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại 23 xã đăng ký triển khai mô hình theo Quyết định số 1543/QĐ-SYT ngày 26/12/2022 của Sở Y tế.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế/người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời: Tập huấn nâng cao năng lực cho người cung cấp dịch vụ tuyến tỉnh, huyện, tuyến xã về triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

- Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...: Cung cấp sắt cho phụ nữ có thai, Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng để bổ sung vào bữa bột/cháo; Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng.

- củng cố và hoàn thiện mạng lưới chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở thôn/bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em:

+ Điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Thẩm định tử vong mẹ; Điều tra, đánh giá năng lực người đỡ đẻ.

+ Triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Phân công thực hiện

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành rà soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung thực hiện

* Nội dung số 01: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục 1 tháng/số;

- Tổ chức tập huấn kỹ năng xây dựng kế hoạch truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai hoạt động truyền thông cho đội ngũ giảng viên nguồn cấp huyện/thành phố.

- Xây dựng ấn phẩm truyền thông dưới dạng video clip, tài liệu, truyền thông, chia sẻ trên nền tảng số.

- Xây dựng áp phích với chủ đề về thay đổi nếp nghĩ cách làm cho đồng bào dân tộc thiểu số về bình đẳng giới; về phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới; nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của cha mẹ trong phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em.

- Thiết kế và xuất bản tài liệu truyền thông: về thay đổi nếp nghĩ cách làm cho đồng bào dân tộc thiểu số về bình đẳng giới; về phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới; nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của cha mẹ trong phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em.

- Tổ chức hội nghị và giao lưu về công tác truyền thông tại tỉnh.

- Tổ chức Hội thi về kiến thức làm mẹ an toàn và phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Tổ chức tập huấn về kiến thức làm mẹ an toàn, thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

* Nội dung số 02: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

- củng cố, nâng cao chất lượng hoặc thành lập mới địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình.

* Nội dung số 03: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

- Cuộc thi sáng tác sản phẩm truyền thông lắng nghe con nói

- Tổ chức diễn đàn Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tổ chức, xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của Câu lạc bộ thủ lĩnh tại 10 huyện thành phố.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn về đối thoại chính sách cho đối tượng là Chủ tịch hoặc phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ 10 huyện/thành phố; chuyên viên trực tiếp tham mưu lĩnh vực Luật pháp - Chính sách.

- Tổ chức Hội thi về đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện.

- Tổ chức tập huấn công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình gia cho đối tượng là cán bộ Hội.

- Thực hiện giám sát xã hội, giám sát các hoạt động theo chủ đề, vấn đề do tổ chức Hội đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động tại cộng đồng của Chương trình

- Tổ chức cuộc đánh giá độc lập cuối kỳ cho giai đoạn 2021-2025 về thực hiện mục tiêu bình đẳng giới trong Chương trình tại xã đặc biệt khó khăn thuộc 10 huyện, thành phố.

- Tổ chức tập huấn tại tỉnh cho cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị ở cấp huyện, xã.

* Nội dung số 04: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

- Tổ chức tập huấn về phát triển năng lực lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị cấp huyện, xã, già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn tại các huyện, thành phố về phát triển năng lực thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng trưởng thôn, phó trưởng thôn, bí thư chi bộ, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, chức sắc tôn giáo, người có uy tín và một số nam, nữ tiên phong hạt nhân thay đổi trong cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn tại tỉnh cho đội ngũ giảng viên nguồn cấp huyện, thành phố tham gia thực hiện Dự án và về lồng ghép giới.

- Tổ chức Hội thảo về phát triển năng lực thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng trưởng thôn, phó trưởng thôn, bí thư chi bộ, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, chức sắc tôn giáo, người có uy tín và một số nam, nữ tiên phong hạt nhân thay đổi trong cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giám sát, đánh giá về dự án 8 tại 10 huyện, thành phố.

- Tổ chức tập huấn cho cấp tỉnh và cấp huyện về tổng hợp và phân tích thông tin về giám sát và đánh giá giới cho cán bộ Hội.

b) Phân công thực hiện

Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Dự án 8 trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8 theo định kỳ, đột xuất.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

9. Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

a) Nội dung thực hiện

- Nội dung số 1: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng tại các thôn tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù

- Nội dung số 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế

+ Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực sản xuất, tổ chức tập huấn cho các hộ gia đình về kiến thức sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi: 01 Hội nghị.

+ Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế: Hỗ trợ cho 100% hộ gia đình dân tộc Rơ Măm có hộ khẩu thường trú tại Làng Le - xã Mô Rai⁽²⁾ để hỗ trợ giống vật nuôi (*tối đa 10 triệu đồng/hộ/năm*).

+ Hỗ trợ xây dựng mô hình, tổ hợp tác liên kết theo chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động phát triển sản xuất khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 02 mô hình⁽³⁾ (*tối đa 500 triệu đồng/mô hình/tổ hợp tác*).

⁽²⁾ Về danh sách hộ gia đình có thể tăng, giảm trong quá trình rà soát thực hiện.

⁽³⁾ Mô hình trồng cao su và mô hình trồng điều.

- Nội dung số 3: Hỗ trợ bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù

+ Hỗ trợ cho bà mẹ mang thai là dân tộc Rơ Măm có hộ khẩu cư trú trên địa bàn Làng Le.

+ Hỗ trợ phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số là dân tộc Rơ Măm có hộ khẩu cư trú trên địa bàn Làng Le.

+ Hỗ trợ đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng cân đối hợp lý cho trẻ em dưới 05 tuổi tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập có hộ khẩu cư trú trên địa bàn Làng Le.

- Nội dung số 04: Hỗ trợ xây dựng mô hình nâng cao chất lượng dân số tại thôn Làng Le.

b) Phân công thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án; Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tổ chức thực hiện các nội dung trên địa bàn bảo đảm không trùng lặp đối tượng, nội dung với các Dự án, Tiểu dự án khác thuộc Chương trình; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Tiểu dự án là 707 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 643 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

- Ngân sách địa phương: 64 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

Ngoài ra, các sở, ban ngành soát kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, dân số và gia đình cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ văn hóa, cán bộ các cấp tại cơ sở, người uy tín, tuyên truyền viên pháp luật.

- Xây dựng sản phẩm truyền thông tuyên truyền; sửa chữa, làm mới pa nô tuyên truyền; In sổ tay/cẩm nang tuyên truyền thông tin chính sách pháp luật về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, lĩnh vực tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Phối hợp với Báo Dân tộc và Phát triển, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Thông tấn xã, Báo Kon Tum xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các đợt nói chuyện chuyên đề, hội nghị tuyên truyền, Hội nghị lồng ghép, tư vấn, giao lưu, tọa đàm, ... nhằm tuyên truyền, hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục duy trì và triển khai mô hình tại các xã/huyện/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức các đợt kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình, dự án và thực hiện các chính sách.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Tiểu Dự án 2 trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả theo định kỳ, đợt xuất.

- Sở Y tế hướng dẫn về chuyên môn nội dung giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

a) Nội dung thực hiện

* Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các phương tiện truyền thông đại chúng của địa phương; Các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu, báo chấn phẩm truyền thông cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, cung cấp tài liệu tài liệu thông tin cho người có uy tín; Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, gặp mặt, giao lưu, thăm hỏi, tặng quà... đối với người có uy tín, các điển hình tiên tiến của địa phương.

- Tổ chức đưa đoàn người có uy tín đi học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh ngoài tỉnh. Tổ chức các đoàn người uy tín đi học tập kinh nghiệm trong tỉnh giữa các địa phương.

* Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số

- Tổ chức các Hội thi về tìm hiểu về chính sách dân tộc và pháp luật có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức các Hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với Báo Dân tộc và Phát triển, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Thông tấn xã, Báo Kon Tum xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng; Xây dựng ấn phẩm sổ tay truyền thông về công tác dân tộc.

- Tổ chức các đợt nói chuyện chuyên đề; xây dựng duy trì hoạt động mô hình, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật; Lồng ghép tại các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; các đợt hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý; tư vấn pháp luật, cung cấp miễn phí thông tin, tài liệu pháp luật và tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân tại các thôn, làng.

* Nội dung số 03. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền dưới dạng tờ gấp cho cho các đối tượng được Trợ giúp pháp theo quy định;

- Tuyên truyền dưới dạng bảng thông tin truyền thông;

- Thực hiện truyền thông tại các xã nghèo.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Nội dung 01 và Nội dung 02; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả theo định kỳ, đợt xuất.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Nội dung 03; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả theo định kỳ, đợt xuất.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

- Tổ chức các hoạt động Hội nghị, hội thảo, buổi làm việc trực tuyến của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu tỉnh; Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu tỉnh với Tổ công tác, các cơ quan liên quan; Ban Chỉ đạo cấp huyện trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Hỗ trợ thiết lập điểm tại xã đặc biệt khó khăn hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

b) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc; tổng hợp báo cáo kết quả theo định kỳ, đột xuất.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc: Tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông nội dung chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự”.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến vốn thực hiện Tiểu dự án là 2.443 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 2.221 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

- Ngân sách địa phương: 222 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

Ngoài ra, các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm giám sát đánh giá thực hiện Chương trình nâng cao năng lực cán bộ triển khai chương trình ở các cấp;
- Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương; các cơ quan chủ trì; các ban, ngành tham gia tổ chức thực hiện Chương trình;
- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tại các địa phương;
- Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi khung thực hiện kết quả Chương trình;
- Trang bị phương tiện, máy móc, văn phòng phẩm.

b) Phân công thực hiện

Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả theo định kỳ, đột xuất.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Các sở, ban ngành, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Dự kiến tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 khoảng 502 tỷ đồng, với cơ cấu cụ thể như sau:

1. Vốn ngân sách nhà nước: Tối thiểu là 473,8 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn ngân sách Trung ương:

- Vốn đầu tư phát triển: 430,7 tỷ đồng;
- Vốn sự nghiệp:
 - + Các sở, ban, ngành, đơn vị, các địa phương rà soát kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách Trung ương được giao năm 2024 (*bao gồm kinh phí của năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.
 - + Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giao kinh phí sự nghiệp năm 2025 sau khi Trung ương phân bổ.

b) Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định:

- Vốn đầu tư phát triển: 43,1 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Các đơn vị, địa phương cân đối bố trí ngân sách địa phương đối ứng năm 2025 thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định về tỷ lệ đối ứng tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh⁽⁴⁾ sau khi Trung ương phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2025.

Trong quá trình điều hành, địa phương tiếp tục cân đối ngân sách địa phương để ưu tiên hỗ trợ thêm cho các chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn hợp pháp để thực hiện.

2. Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác (nếu có): Không.

3. Vốn tín dụng: Khoảng 28,2 tỷ đồng.

4. Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có): Không.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư thực hiện Chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với thực tế, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước./.

⁽⁴⁾ Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.